

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **158/2018/DS – ST**
Ngày: 28/8/2018
V/v: “Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản+góp hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.
- *Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Dương Văn Hai.
2. Ông Nguyễn Văn Chót.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lê Khánh Nguyên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản+góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1688/2018/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Phạm Thị G, sinh năm: 1984; địa chỉ: số nhà 200/2, ấp T H, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1983; địa chỉ: số nhà 261/3, ấp T H, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Trọng H, sinh năm 1981; địa chỉ: số nhà 86/1, ấp G, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại tòa án – nguyên đơn chị Phạm Thị G trình bày:

Vào ngày 02/9/2016 chị có cho chị Nguyễn Thị Ph vay số tiền 60.000.000 đồng, khi cho vay có làm biên nhận nợ, chị Ph có hứa 01 tháng sau sẽ trả lại cho chị. Ngoài ra, chị còn có tham gia chơi hụi với chị Ph, do chị Ph làm chủ hụi, dây hụi 300.000 đồng, có 41 hụi viên, chị tham gia chơi 01 phần hụi, về thời gian mở và măng hụi thì chị không nhớ rõ, chỉ nhớ dây hụi này chị đã đóng cho chị Ph được 28 lần thì chị kêu hốt và được hốt hụi, nhưng chị Ph không giao tiền cho chị. Số tiền của dây hụi này chị Ph nợ chị là 21.000.000 đồng.

Bên cạnh đó, chị Ph cũng có tham gia chơi hụi với chị do chị làm chủ hụi, dây hụi 3.000.000 đồng, hụi mở ngày 05/12/2016 âm lịch, măng ngày 05/11/2018 âm

lich, có 26 hội viên, chị Ph tham gia 01 phần hội và kêu hót vào ngày 05/7/2017 âm lịch. Sau khi hót hội, chị Ph có đóng lại cho chị được 02 tháng hội với số tiền 6.000.000 đồng thì không đóng nữa, đây hội này chị Ph nợ chị 11 tháng hội với số tiền 33.000.000 đồng.

Vào ngày 17/4/2018 chị Ph có viết cho chị tờ biên nhận nợ với số tiền hội là 54.000.000 đồng, tiền vay là 60.000.000 đồng và có hứa mỗi tháng sẽ trả cho chị 1.000.000 đồng, nhưng đến nay chị Ph vẫn không trả cho chị được số tiền nào hết nên chị làm đơn khởi kiện ra Tòa. Khi làm đơn khởi kiện, ngoài tổng số tiền nợ vay và hội là 114.000.000 đồng thì chị có yêu cầu tính lãi đối với số tiền 54.000.000 đồng với mức lãi suất 1,66%/tháng tạm tính từ ngày 17/4/2018 đến ngày 25/5/2018 với số tiền là 1.094.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh đến ngày Tòa giải quyết xong vụ án, nay chị chỉ yêu cầu giải quyết đối với tổng số tiền vay và nợ hội là 114.000.000 đồng, không yêu cầu giải quyết đối với số tiền lãi 1.094.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày Tòa giải quyết xong vụ án nữa. Số tiền vay và nợ hội này là nợ chung của chị Ph và chồng chị Ph là anh Nguyễn Trọng H vì chị Ph có sử dụng số tiền này vào mục đích kinh tế chung cho gia đình.

Tại tòa hôm nay, chị yêu cầu Tòa giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Trọng H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị tổng số tiền vay và hội là 114.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần, không yêu cầu tính lãi. Số tiền này là tài sản riêng của cá nhân chị.

Bị đơn Nguyễn Thị Ph vắng mặt tại tòa, nhưng theo nội dung bản tự khai, chị Ph trình bày:

Chị thừa nhận có nợ chị Phạm Thị G tổng số tiền 114.000.000 đồng, trong đó tiền vay là 60.000.000 đồng, tiền hội là 54.000.000 đồng. Chị vay tiền và chơi hội với chị G nhằm mục đích mua bán, kinh doanh, lo cho gia đình.

Nay chị G yêu cầu chị trả cho chị G số tiền 114.000.000 đồng này thì chị đồng ý, nhưng do cuộc sống hiện tại khó khăn nên không thể trả một lần mà xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 114.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng H vắng mặt tại tòa, nhưng theo nội dung bản tự khai, anh H trình bày:

Anh đồng ý có nghĩa vụ liên đới cùng chị Nguyễn Thị Ph trả cho chị G số tiền còn nợ, nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không tính tiền lãi tiếp theo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự; sau khi phân tích, đánh giá toàn diện, nhận định đầy đủ, khách quan về các chứng cứ, những tình tiết của vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Phạm Thị G về việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Ph trả tiền vay và hội. Bị đơn Nguyễn Thị Ph có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T H, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và

Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự thì xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và góp hụi và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thị Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng H đã được Tòa án tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng với giấy triệu tập nhiều lần để mời đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Ph và anh H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

Hợp đồng vay tài sản và góp hụi được xác lập giữa nguyên đơn Phạm Thị G với bị đơn Nguyễn Thị Ph được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, cả hai đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ph đã thừa nhận hiện nay còn nợ chị G tổng số tiền vay và hụi là 114.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả, trong đó tiền vay là 60.000.000 đồng và tiền hụi là 54.000.000 đồng. Do đó, việc chị G yêu cầu chị Ph trả cho chị G số tiền 114.000.000 đồng này là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại Tòa, chị G chỉ yêu cầu giải quyết đối với số tiền 114.000.000 đồng, không yêu cầu giải quyết đối với số tiền lãi 1.094.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày Tòa giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 1,66%/tháng. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét đối với số tiền lãi.

[5] Về trách nhiệm liên đới trả nợ: Chị Ph cho rằng số tiền này chị sử dụng vào mục đích kinh doanh, mua bán, lo cho gia đình, còn anh H cũng có ý kiến là đồng ý có nghĩa vụ liên đới cùng chị Ph trả tiền cho chị G. Do đó, việc chị G yêu cầu chị Ph và anh H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho chị G là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về yêu cầu trả dần nợ của chị Ph, anh H: Chị Ph và anh H cho rằng do hoàn cảnh cuộc sống gia đình đang gặp khó khăn, chị Ph thì xin được trả dần cho chị G mỗi tháng 1.000.000 đồng, còn anh H thì xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, yêu cầu xin trả dần này của chị Ph và anh H không được chị G đồng ý. Hơn nữa, do chị Ph và anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị G trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị G, nên yêu cầu xin được trả dần số nợ của chị Ph và anh H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Trọng H phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí với số tiền: 114.000.000 đồng x 5% = 5.700.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 147, 227, 235 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 471, 474, 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị G. Buộc chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Trọng H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Phạm Thị G số tiền 114.000.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Trọng H phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền: 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 2.877.350 đồng (Hai triệu tám trăm tám bảy mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi đồng) cho chị Phạm Thị G theo biên lai thu số: 0016302 ngày 25/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Vp).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Thủy Tiên